

Số: 100/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 420/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Tô Hoàng D, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp G, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị Võ Thị Thanh H, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp G, xã A, tỉnh Vĩnh Long (Chỗ ở: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tô Hoàng D và chị Võ Thị Thanh H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 04/3/2008 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (hiện nay xã A, tỉnh Vĩnh Long) chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Chị Võ Thị Thanh H nuôi con chung tên Tô Thị Ngọc M, sinh ngày 10/4/2011 (cháu M có nguyện vọng sống với chị H) anh Tô Hoàng D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Tô Thị Ngọc M mỗi tháng 2.000.000 đồng

(Hai triệu đồng) đến khi cháu M tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/02/2026. Con chung tên Tô Thị Kim C, sinh ngày 06/5/2003 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Anh Tô Hoàng D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản: Anh Tô Hoàng D có nghĩa vụ giao lại cho chị Võ Thị Thanh H tiền thuê lên liếp dừa là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thời gian giao tiền là ngày 11/5/2026.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về nợ chung: Anh D và chị H trình bày không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình + án phí cấp dưỡng + án phí dân sự trong hôn nhân hòa giải thành là: 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) anh Tô Hoàng D tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007745 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Sau khi khấu trừ, anh D còn nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 8- Vĩnh Long;
- UBND xã An Hiệp, T. Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh

